

TUẦN 13:

Thứ Hai ngày 2 tháng 12 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

TÌM HIỂU QUYỀN VÀ BỒN PHẬN CỦA TRẺ EM

Tiếng Việt:

ĐỌC: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRẮNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trắng”*.
- Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bản xô-nát Ánh trắng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i> và trả lời câu hỏi 1. + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i> và trả lời câu hỏi 2. + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i> và trả lời câu hỏi 4. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.

- GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Kể tên một số bài hát thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những bài hát đó là ai? - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì? - GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số bài hát thiếu nhi. Mỗi bài hát ấy thường do một nhạc sĩ sáng tác. Một nhạc sĩ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều bài hát, nhiều bản nhạc khác nhau. Mỗi bài hát, bản nhạc đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại. Ông cũng đã sáng tác nhiều bản nhạc. Bản xô-nát Ánh trăng ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó.	- Học sinh thực hiện theo nhóm đôi. Đại diện các nhóm chia sẻ - Nhận xét, bổ sung - HS trả lời - Lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. Đọc mẫu. - GV(HS) đọc mẫu: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chia đoạn - GV chia đoạn: 4 đoạn. Mỗi lần chấm xuống dòng là 1 đoạn.	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 4 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài. Luyện đọc từ khó: - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Bét-tô-ven, xô-nát Ánh Trăng, Đa-nuýp, sông sông Đa-nuýp</i> Giải nghĩa từ: - GV gọi HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới. Luyện đọc câu: - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Thấy Bét-tô-ven,/ người cha đau khổ chia sẻ rằng:/ Con gái ông có một ước mơ duy nhất/ là được ngắm ánh trăng trên dòng Đa nuýp.//</i> Luyện đọc trong nhóm: - Gọi 2, 3 nhóm đọc trước lớp - Gọi HSNX - GVNX. - Gọi 1 HS đọc cả bài	- HS đọc từ khó. 1 HS đọc chú giải, lớp đọc thầm. - 2-3 HS đọc câu. - Luyện đọc N2 - 2, 3 nhóm đọc - NX, góp ý - 1 HS đọc, lớp đọc thầm
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven? + Câu 2: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào? Cô gái mù có ước mơ gì?	- HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đoạn mở đầu giới thiệu Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới và là tác giả của bản nhạc nổi tiếng: <i>bản xô-nát “Ánh trăng”</i>. + Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh: Vào một đêm trăng sáng, Bét-tô-ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa nuýp xinh đẹp trong thành Viên. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động, nơi có cha

+ Câu 3: Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình? + Câu 4: Tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù? + Câu 5: Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Ánh trắng”? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Bản xô-nát Ánh trắng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.</i>	con cô gái mù. Người cha đang chăm chú ngồi nghe cô gái mù chơi đàn. + Cô gái mù có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nuýp. + Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc của nhà soạn thảo nhạc thiên tài đã khiến cho cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng Đa-nuýp và như vậy, cô đã thực hiện được ước mơ của mình. + Những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù là: Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như dòng sông Đa nuýp... - 2-3 HS nêu ý kiến của mình VD: Bản nhạc có tên là “Ánh trắng” vì bản nhạc được sáng tác trong một đêm trăng. Bản nhạc có tên là “Ánh trắng” vì bản nhạc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng... - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành:	

Hoạt động 3: Luyện đọc lại - Hướng dẫn đọc diễn cảm: Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật: + <u>Đứng trên cầu, ông say sưa ngắm....tĩnh lặng.</u> + <u>Xúc động trước.... đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi.</u> - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - HS luyện đọc theo nhóm 2. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Bét – tô - ven và bản xô - nát “Ánh trăng”</i>. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc - Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Luyện tập, thực hành, thực hành về tính từ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm các tính từ chỉ vị của quả táo. + Câu 2: Tìm các tính từ chỉ vị âm thanh trong giờ ra chơi. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, ... + ồn, ồn ào, ầm ĩ, xôn xao, ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập, thực hành.	
Bài 1: Tìm tính từ có trong bài đọc <i>Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng</i> theo hai nhóm dưới đây - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc (da diết,...) Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông (xinh đẹp,...) - Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm bài <i>Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng</i> và làm việc cá nhân - Gọi HS chia sẻ bài làm - GV nhận xét, kết luận	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm bài cá nhân - 2-3 HS chia sẻ bài làm - Nhận xét, bổ sung. - kết quả: + Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ. + Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh (ánh trăng). - HS lắng nghe
Bài 2. Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông - YC HS đọc yêu cầu bài ? như bọt ? như than ? như gác ? như ma ? như tuyết ? như tiên	- HS đọc yêu cầu bài

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, chọn các tính từ <i>trắng, đen, đỏ, hiền, xấu, đẹp</i> để hoàn thiện các thành ngữ. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng để thực hiện yêu cầu bài tập (Chia lớp thành 2 đội chơi) - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét, chốt kiến thức - Gọi HS đọc lại các thành ngữ Bài 3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - Gọi HS đọc đoạn thơ - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: + Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào? + Viết 2-3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- Các nhóm thảo luận và chọn các tính từ. - HS chơi trò chơi - KQ: - hiền như bọt, đen như than, đỏ như gấc, xấu như ma, trắng như tuyết, đẹp như tiên. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - 2-3 HS đọc - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - 1 HS đọc đoạn thơ - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét. - Kết quả: a. Các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ là: xanh, xanh mát, xanh ngắt. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: tính từ <i>xanh</i> chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ; tính từ <i>xanh mát</i> chỉ đặc điểm của dòng sông; tính từ <i>xanh ngắt</i> chỉ đặc điểm của mùa thu (của bầu trời mùa thu). b. HS nêu nhiều đáp án khác nhau. VD: Bầu trời <i>xanh ngắt</i> không một gợn mây. Chúng tôi thích thú vì được vui chơi trong khu rừng <i>xanh mát</i> này.
---	--

	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nêu các tính từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu của bạn.	- HS tham gia trò chơi vận dụng.
- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)	
- GV nhận xét tiết dạy.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Dặn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.
- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.
- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận toán học, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...

* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Điền số thích hợp vào ? bằng cách chọn đáp án đúng. a) $746 + ? = 487 + 746$ a. 487 b. 784 c. 874	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: a) A. 487 b) B. 1975

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

b) $? + 304 = 304 + 1975$ a. 1795 b. 1975 c. 5716 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở: Bài 1: Đặt tính rồi tính? $83\ 738 + 12\ 533$ $137\ 736 + 902\ 138$ $96\ 271 - 83\ 738$ $1\ 039\ 874 - 902\ 138$ - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất ? (Làm việc cá nhân) a) $73\ 833 + 3992 - 3833$ b) $85\ 600 + 2500 - 5600$ c) $30\ 254 + 10\ 698 + 1646$ -HS làm cá nhân, sau đó làm việc nhóm. -HS lên bảng làm. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng. Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền? (Khăn trải bàn) -GV gọi HS đọc bài. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì?	- HS lần lượt lên bảng làm. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS làm. a) $(73\ 833 - 3833) + 3992$ $= 70\ 000 + 3992$ $= 73\ 992$ b) $(85\ 600 - 5600) + 2500$ $= 80\ 000 + 2500$ $= 82\ 500$ c) $(30\ 254 + 1646) + 10\ 698$ $= 31\ 900 + 10\ 698$ $= 42\ 598$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. -HS đọc. - Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng. - Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền?

-Muốn biết cả ba ngày quý nhân ái nhận	-Làm phép cộng.						
3. Vận dụng, trải nghiệm.							
Bài 5: Đồ em ! <i>Số 178 285 được ghép từ 6 thẻ số như hình.</i> <table border="1"><tr><td>1</td><td>7</td><td>8</td><td>2</td><td>6</td><td>5</td></tr></table> <i>Nếu lần lượt di chuyển, Nam chỉ đổi chỗ cho hai tấm thẻ cho nhau. Hỏi Nam cần ít nhất mấy lượt di chuyển để được số 268 157.</i> - Gọi HS đọc đề bài. - GV tổ chức cho HS di chuyển . -HS lần lượt di chuyển theo sự HD của GV. - Nhận xét, tuyên dương.	1	7	8	2	6	5	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. Cách di chuyển như sau: Lần 1: Đổi chỗ thẻ ghi số 1 và thẻ ghi số 2. Lần 2: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và thẻ ghi số 2. Lần 3: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và ghi số 5.
1	7	8	2	6	5		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 1: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THĂNG BẰNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác đứng kiễng gót trên một chân, bài tập rèn luyện kĩ năng thăng bằng tại chỗ.
- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.

1.Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đứng kiễng gót trên một chân, bài tập rèn luyện kĩ năng thăng bằng tại chỗ trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

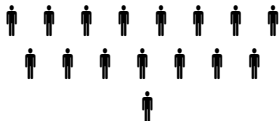
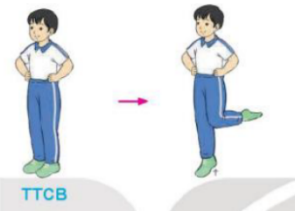
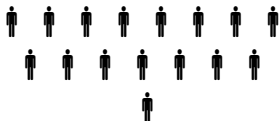
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

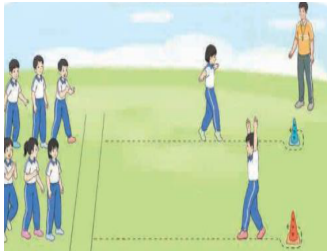
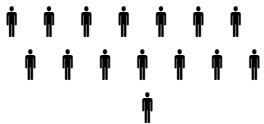
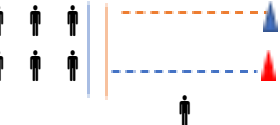
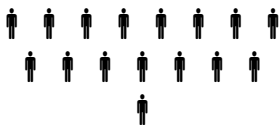
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đứng kiễng gót trên một chân, bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng tại chỗ.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:** Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Chạy đổi chỗ bắt khăn” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức. - Bài tập: Động tác đứng kiễng gót trên một chân  - Bài tập Bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng tại chỗ.	2 - 3’		Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác đứng kiễng gót trên một chân, bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng tại chỗ. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát

 -Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đội Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Di chuyển giữ thăng bằng tiếp sức”.  - Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng: III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5’ 4- 5’	2 lần 2 lần 2 lần 1 lần 1 lần	- GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	--------------------------	--	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Khoa học:

Bài 13: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ DẪN NHIỆT KÉM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)
- Nêu được một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém
- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
 - * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh hoạ bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, cốc nước đá, thìa nhựa, thìa kim loại, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																
1. Khởi động:																	
- GV chia cặp phát phiếu học tập cho các cặp. <table><tr><th colspan="4">PHIẾU HỌC TẬP (phiếu KWL)</th></tr><tr><th>Nội dung kiến thức cần tìm hiểu</th><th>K (Những điều đã biết)</th><th>W (Những điều muốn biết)</th><th>L (Những điều đã học được sau bài học)</th></tr><tr><td>Vật dẫn nhiệt tốt</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Vật dẫn nhiệt kém</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - GV cùng trao đổi với HS về nội dung yêu cầu trong phiếu. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	PHIẾU HỌC TẬP (phiếu KWL)				Nội dung kiến thức cần tìm hiểu	K (Những điều đã biết)	W (Những điều muốn biết)	L (Những điều đã học được sau bài học)	Vật dẫn nhiệt tốt				Vật dẫn nhiệt kém				- HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của phiếu: HS ghi cột K những vật dẫn nhiệt tốt hoặc dẫn nhiệt kém mà em biết và viết vào cột W những điều em muốn biết. - Một số cặp trình bày phiếu, các cặp trao đổi những vật nào dẫn nhiệt tốt, vật nào dẫn nhiệt kém. - HS lắng nghe.
PHIẾU HỌC TẬP (phiếu KWL)																	
Nội dung kiến thức cần tìm hiểu	K (Những điều đã biết)	W (Những điều muốn biết)	L (Những điều đã học được sau bài học)														
Vật dẫn nhiệt tốt																	
Vật dẫn nhiệt kém																	
2. Hình thành kiến thức mới.																	
Hoạt động 1: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém (nhóm 4) - GV chia nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Yêu cầu các nhóm thảo luận để đề xuất cách làm thí nghiệm hình 1 SGK. - GV chuẩn bị: Cốc nước có nước đá, thìa nhựa, thìa kim loại.	- HS lắng nghe - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.																

- GV lắng nghe các nhóm phát biểu và yêu cầu các nhóm làm theo thí nghiệm đã đề xuất: + Dùng tay cầm hai cán thìa để cảm nhận nhiệt độ ban đầu. + Cầm đồng thời hai thìa vào cốc nước đá. + Khoảng 3 phút sau, cầm vào hai cán thìa và cho biết cảm nhận thìa nào lạnh hơn. - GV cho các nhóm tìm thêm các vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém và ghi kết quả vào bảng phụ. - GV nhận xét chung, chốt lại các vật làm bằng kim loại dẫn điện tốt, các vật làm bằng nhựa dẫn nhiệt kém.	- Các nhóm đề xuất cách làm thí nghiệm để biết thìa kim loại và thìa nhựa thìa nào dẫn nhiệt tốt hơn, thìa nào dẫn nhiệt kém hơn. - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm - Nhóm thảo luận trong 5 phút - Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - 2-3 HS nhắc lại kiến thức.
3. Vận dụng, trải nghiệm. - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương” + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 3 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Tìm hiểu cách viết đơn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi cách viết đơn.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ theo nhạc - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới.	- HS tham gia hoạt động. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Bài 1. Đọc đơn dưới đây và trả lời câu hỏi	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV gọi HS đọc đơn: Đơn xin tham gia câu lạc bộ sáng tạo. - GV HD HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi dưới đơn. - Gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 2 HS đọc đơn. - HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu bài tập. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung - Kết quả: + a. Đơn trên được viết nhằm mục đích xin được tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo. + b. Đơn cho bạn Vũ Hải Nam, học sinh lớp 4C, trường Tiểu học Trung Hòa viết. Đơn gửi cho Ban giám hiệu trường Tiểu học Trung Hòa. + c. Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lý do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn.

Ghi nhớ Cần trình bày đơn đúng quy định: - Quốc hiệu, tiêu ngữ - Tên đơn - Nơi nhận đơn - Nội dung đơn (giới thiệu bản thân, lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn) - Địa điểm, thời gian viết đơn - Chữ kí và họ tên người viết đơn. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	
4. Vận dụng, trải nghiệm. - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học - Gọi HS tìm và nêu một vài tình huống cần viết đơn - YC HS trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn và cách viết đơn đó. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	
- HS nhắc lại nội dung bài học - Đơn xin nghỉ học vì bị ốm, xin tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh, xin học đàn,... - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.
- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: tư duy và lập luận toán học, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
 - * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Bằng cách chọn đáp án đúng. a) $12\ 000 + 39\ 000 + 24\ 000 = ?$	
- HS tham gia trò chơi + Trả lời: a) A. 75 000	

A. 75 000 B. 57 000 C. 51 000 b) $72\ 000 + 43\ 000 + 52\ 000 = ?$ A. 167 000 B. 115 000 C. 72 000 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	b) A. 167 000 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. Tính giá trị của mỗi hóa đơn dưới đây? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở: Yêu cầu HS nhìn vào 2 hóa đơn sau đó tính kết quả. Gọi HS lên bảng chia sẻ bài làm của mình. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Khăn trải bàn Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 con hạc giấy. Mai gấp nhiều hơn Mi 12 con hạc giấy. Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy? -Gọi HS đọc đề bài. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Yêu cầu HS việc theo nhóm, mời đại diện nhóm trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Làm việc cá nhân <i>Trong lễ hội trồng cây, Trường Tiểu học Lê Lợi và Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được tất cả 450 cây, Trường Tiểu học Lê Lợi trồng được ít hơn Trường Tiểu học Kim</i>	-HS đọc đề bài. - HS lần lượt lên bảng chia sẻ kết quả của mình. $12\ 000 + 39\ 000 + 124\ 000 = 175\ 000$ $72\ 000 + 43\ 000 + 452\ 500 = 567\ 500$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. -Hs đọc đề bài. - Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 con hạc giấy. Mai gấp nhiều hơn Mi 12 con hạc giấy. -Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy? -HS làm Mai gấp được số con hạc là $(154 + 12) : 2 = 83$ (con) Mi gấp được số con hạc là $154 - 83 = 71$ (con) Đáp số: 71 con - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<i>Đồng là 28 cây. Hỏi mỗi trường trồng được bao nhiêu cây?</i> -GV gọi HS đọc bài. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Yêu cầu HS lên bảng làm . - Mời HS khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.	-HS đọc. - HS nêu. -HS làm. Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được số cây là $(450 + 28) : 2 = 239$ (cây) Trường Tiểu học Lê Lợi trồng được số cây là $450 - 239 = 211$ (cây) Đáp số: 211 cây - HS nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
Bài 4: Làm việc theo nhóm Đố em! Đặt một dấu cộng vào giữa các chữ số để được phép tính đúng. 92681129 = 10397 -Gọi HS đọc đề bài. -Yêu cầu HS làm vào vở , sau đó gọi HS nêu kết quả. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

CHỦ ĐỘNG LẬP KẾ HOẠCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được các bước xây dựng kế hoạch thông qua việc lập kế hoạch giới thiệu cuốn sách yêu thích: xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể; thống nhất hình thức thực hiện.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kỹ năng hoạt động nhóm, qua đó góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...

* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	
* Trò chơi: “Chuyển bóng”: - GV tung bóng để HS nói nhanh tên của một cuốn sách hoặc tên nhân vật trong sách mà HS yêu thích. - GV đề nghị những HS cùng yêu thích một cuốn sách hoặc một nhân vật, ghép nhóm với nhau, cùng hô to tên sách, tên nhân vật và nói: “Hãy về với đội chúng tôi!”. - GV mời HS ghép nhóm, chia sẻ, nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: <i>Mỗi cuốn sách đều có những nét thú vị riêng. Chúng mình sẽ cùng nhau tham gia hoạt động giới thiệu sách của nhà trường để chia sẻ với các bạn thêm nhiều cuốn sách hay nhé!</i>	- HS tham gia trò chơi - HS ghép nhóm, chia sẻ trong nhóm - HS chia sẻ, nhận xét - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu – mở rộng:	
* Trao đổi về hoạt động giới thiệu sách trong nhà trường /N4: - GV mời HS ngồi theo nhóm và cùng thảo luận: + Xác định mục đích của hoạt động: Vì sao nhà trường lại tổ chức hoạt động giới thiệu sách? ? Mong muốn của các thầy cô khi tổ chức hoạt động là gì? ? Khi thực hiện hoạt động, mỗi HS sẽ có thêm kiến thức, kỹ năng gì? + Lựa chọn một hình thức để giới thiệu sách: Kể chuyện theo sách; làm bản trình chiếu giới	- HS lắng nghe yêu cầu - HS đọc gợi ý - Cùng thảo luận nhóm 4.

thiệu sách và thuyết minh; diễn kịch theo nội dung sách; đọc đoạn trích ngắn và đặt câu hỏi gợi mở; đưa ra một thử thách hoặc một trò chơi lấy ý tưởng từ sách,...

+ Liệt kê những công việc cụ thể cần làm với mỗi hình thức để tổ chức hoạt động giới thiệu sách.

- Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

KL: Dựa vào nội dung của mỗi cuốn sách, HS có thể lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp, tạo sự tò mò cho những bạn còn chưa có hứng thú đọc sách,...

+ Hình thức:



- Các nhóm chia sẻ ý kiến.

- HS khác nhận xét, góp ý

- HS lắng nghe

3. Thực hành – vận dụng.

* Lập kế hoạch giới thiệu sách của nhóm:/N4

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cuốn sách mình yêu thích để cả nhóm bình bầu, lựa chọn một cuốn sách chung mà nhóm sẽ giới thiệu.

- GV mời các nhóm thảo luận để lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia hoạt động giới thiệu sách. GV hướng dẫn HS ghi rõ:

+ Mục đích của hoạt động giới thiệu sách.

+ Nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện.

+ Hình thức giới thiệu sách mà nhóm đã lựa chọn.

+ Liệt kê và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

(**Gợi ý:** Lập bảng kế hoạch như trong SGK trang 35, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ bảng nhiệm vụ theo hình đoàn tàu,...)

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét

- GV động viên, khen ngợi.

- **GV rút ra KL:** Từng cá nhân thực hiện công việc được phân công theo bảng kế hoạch.

- HS đọc gợi ý

- HS thảo luận nhóm 4.

KẾ HOẠCH GIỚI THIỆU SÁCH CỦA NHÓM

- Mục đích: Khuyến khích các bạn đọc sách
- Nhiệm vụ: Đọc và giới thiệu cuốn sách *Để mìn phiêu lưu kí* (Tô Hoài)
- Hình thức: Diễn kịch theo nội dung đoạn trích trong sách
- Phân công công việc:

Số thứ tự	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện
...	Đọc sách	...	...
...	Chọn đoạn trích và viết kịch bản	...	...
...	Luyện tập theo kịch bản	...	...
...	...	...	...

- HS chia sẻ ý kiến.

- HS nhận xét, bổ sung ý kiến

- HS lắng nghe

4. Đánh giá – phát triển.

- GV nhắc nhở HS thực hiện công việc mình đã nhận với nhóm.
- Phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc và đề nghị HS ghi lên đó nhiệm vụ “Chuẩn bị một cuốn sách em yêu thích để mang tới lớp trong tiết Sinh hoạt lớp”.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, thực hiện công việc mình đã nhận với nhóm.
- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Người tìm đường lên các vì sao*.
- Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa học và thành quả của họ.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
- * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Cho HS mở hộp quà. Đọc vào TLCH	- HS tham gia trò chơi

- GV Nhận xét, tuyên dương. + Kể tên một nhà khoa học hoặc nói những điều mà em biết về người đó? + Hãy nói cho các bạn biết em đọc thông tin về nhà khoa học ở đâu? - Gọi HS chia sẻ câu trả lời - GV nhận xét ý kiến - Nhìn vào bức tranh minh họa và cho biết tranh vẽ gì? - GV giới thiệu bài: Từ xa xưa, việc muốn đặt chân lên các vì sao để nghiên cứu tìm hiểu luôn là ước muốn của các nhà khoa học, trong đó có nhà khoa học nổi tiếng Xi-ôn-cốp-xki. Ông đã làm gì để thực hiện được ước mơ của mình, chúng ta cùng đọc bài <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> để biết điều đó.	+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và TLCH. - HS làm việc cá nhân - HS chia sẻ trước lớp - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình. - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản Đọc mẫu. - GV(HS) đọc mẫu: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Chia đoạn. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến: "... vẫn bay được" + Đoạn 2: tiếp đến "...các vì sao" + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. Luyện đọc từ khó.	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Xi- ôn – cốp – xki, rủi ro, suông, Sa hoàng, thăng thiên.</i> Giải nghĩa từ. - GV gọi HS đọc chú giải để giải nghĩa từ mới: <i>khí cầu, sa hoàng.</i> Luyện đọc câu. - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên,/ sau này,/ ông đã đề xuất mô phỏng tên lửa nhiều tầng/ trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.//</i> Luyện đọc trong nhóm. - GV yêu cầu luyện đọc theo nhóm 2. - Gọi 1 nhóm đọc bài - GV nhận xét sửa sai. - Gọi 1HS đọc toàn bài.	- HS đọc chú giải để giải nghĩa từ - 2-3 HS đọc câu. - HS đọc nối tiếp trong nhóm 2. - 2 HS nói tiếp nhau đọc, lớp đọc thầm và NX. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1HS đọc, lớp đọc thầm.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - YC HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi trong bài học - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + <i>Câu 1: Chi tiết nào cho thấy từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ham tìm tòi, khám phá?</i>	- 1 HS đọc các câu hỏi: - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học + Từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời, ông đại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được? Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

<i>Câu 2: Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?</i>	+ Quanh năm ông chỉ ăn bánh mì sưng, để dành dụm tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm, làm nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lý thuyết bay trong không gian, hơn 40 năm khổ công nghiên cứu,...
<i>Câu 3: Những nghiên cứu tìm tòi của Xi-ôn-cốp-xki đã đem lại kết quả gì?</i>	+ Xi-ôn-cốp-xki đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại, đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao và ông đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục.
<i>Câu 4: Theo em nhan đề Người tìm đường lên các vì sao muốn nói điều gì?</i>	- HS trả lời theo ý hiểu VD: Nhan đề <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> ca ngợi ý chí, nghị lực, lòng say mê khoa học và kết quả nghiên cứu đã góp phần tạo nên phương tiện bay tới các vì sao của Xi-ôn-cốp-xki.
<i>Câu 5: Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao?</i>	- HS trả lời theo ý kiến riêng của mình
- GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh)	- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS nhắc lại nội dung bài học và tự ghi vở.
- GV nhận xét và chốt: <i>Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.</i>	
3. Luyện tập, thực hành.	
3.1. Hoạt động 3. Luyện đọc lại.	

- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - Gọi HS Nhận xét, nêu cách đọc diễn cảm - Nhận xét, HD cách đọc diễn cảm - GV cho HS luyện đọc cá nhân - Thi đọc cá nhân từng đoạn (1, 2, 3 hoặc 1, 3). + GV nhận xét tuyên dương	- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS nhận xét, nêu cách đọc - HS tự chọn 1 đoạn và luyện đọc cá nhân. - HS thi đọc cá nhân. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3.2. Luyện tập theo văn bản đọc. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - Làm việc cá nhân - Mời các nhóm khác nhận xét. - Gv chốt: Những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học: miệt mài, thông thái, thông minh, kiên trì, ... - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu giới thiệu về một nhà khoa học hoặc một phát minh khoa học mà em biết. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm việc cá nhân để tìm đáp án đúng. - Chia sẻ trước lớp. - Lớp nhận xét. + Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - HS trình bày kết quả - Nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức cho HS thi đọc cá nhân từng đoạn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà; Tìm hiểu thêm các thông tin về Nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki	- HS thi đọc - Lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:**HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Xác định được hai đường thẳng vuông góc.
- Vận dụng tìm được hai đường thẳng vuông góc trong thực tiễn.

- Góp phần hình thành và phát triển:

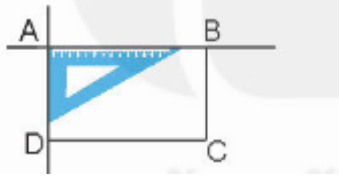
* Năng lực: tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ học tập môn toán, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...

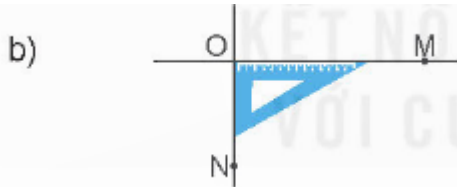
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, Ê – ke, thước thẳng.
- HS: Ê – ke, thước thẳng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS vận động theo nhạc bài: cánh Diều tuổi thơ. + <i>Các em đã từng làm con diều bằng giấy chưa?</i> + <i>Em có nhận xét gì về góc được tạo bởi hai thanh tre được buộc với nhau để làm khung diều?</i> - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS trả lời - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
- Gv yêu cầu HS quan sát tình huống và đọc tình huống . - Tớ đang buộc hai thanh tre vuông góc với nhau để làm con diều. - GV thao tác: a) Kéo dài hai cạnh AB và AD của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng vuông với nhau.	- HS đọc tình huống - HS nhận xét: Hai thanh tre này được xếp để tạo ra các góc vuông hay ta có thể nói hai thanh tre đó vuông góc với nhau
a)  b) Hai đường thẳng OM và ON vuông góc nhau tạo thành bốn góc vuông có chung đỉnh O.	



c) Ta thường dùng ê ke để kiểm tra hoặc vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau.

-Yêu cầu HS lần lượt đưa ra từng nhận xét ở các ý a, b, c.

- GV kết luận

+Kéo dài hai cạnh kề nhau của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng vuông góc với nhau.

+ Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh.

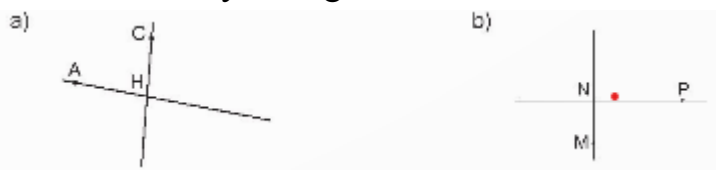
+Để kiểm tra hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau , người ta sử dụng ê ke.

- Gọi HS nêu lại.

3. Luyện tập, thực hành:

Bài 1: Làm việc các nhân.

Dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?



- Gọi HS đọc đề bài .

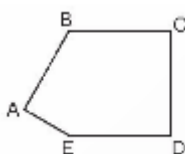
-Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?

- Gọi HS báo cáo kết quả.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Làm việc cá nhân

Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc vuông nhau.



- Gọi HS đọc đề bài.

- HS đưa ra nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc.

- HS đọc bài.

- HS thực hành.

- HS báo cáo kết quả:

+ Hai đường thẳng CH và AH không vuông góc với nhau.

+ Hai đường thẳng NM và NP vuông góc với nhau.

- Hs đọc đề bài.

- HS kiểm tra.

-Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, rồi nêu tên từng cặp góc vuông với nhau. -Yêu cầu HS lên trình bày. - Mời HS khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 3: Làm việc cá nhân. Mai vừa vẽ bức tranh dưới đây. Hãy quan sát và tìm hình ảnh vẽ hai đường thẳng vuông góc có trong bức tranh đó. Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình. - GV nhận xét chung.	- HS trình bày: + Đoạn thẳng AB vuông góc với đoạn thẳng AE + Đoạn thẳng CB vuông góc với đoạn thẳng CD + Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE - HS nêu. + Canh bức tranh, + Cánh quạt, + Cửa ra vào, + Cửa sổ - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng, trải nghiệm. -Yêu cầu HS quan sát phòng học và chỉ ra các góc vuông. - Nhận xét, tuyên dương. - Dặn dò về nhà	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

Bài 5: TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu và tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng được các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu ở trường hoặc gia đình.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
 - * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. - Em có thích trồng hoa và cây cảnh không? - Em đã bao giờ trồng cây hoa hoặc cây cảnh nào chưa? - Vậy để trồng cây cảnh và hoa đẹp em đã trồng thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. (Làm việc nhóm 2) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ. + Em hãy đọc các thẻ từ, thảo luận nhóm 2 sắp xếp thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu? 1. Tưới nhẹ nước quanh gốc cây. 2. Sử dụng một tấm lưới nhỏ hay một viên sỏi có kích thước lớn hơn lỗ thoát nước đặt lên trên lỗ thoát nước ở đáy chậu. 3. Đặt cây đứng thẳng ở giữa chậu, cho thêm giá thể vào chậu cho đến khi lấp kín gốc và rễ, dùng tay ấn nhẹ quanh gốc cây cho chắc chắn. 4. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh. 5. Cho một lượng giá thể vừa đủ vào chậu. - GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ kết quả	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc nhóm 2: đọc các thẻ từ và sắp xếp các bước + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ. + Bước 2: Sử dụng một tấm lưới nhỏ hay một viên sỏi có kích thước lớn hơn lỗ thoát nước đặt lên trên lỗ thoát nước ở đáy chậu. + Bước 3: Cho một lượng giá thể vừa đủ vào chậu. + Bước 4: Đặt cây đứng thẳng ở giữa chậu, cho thêm một giá thể vào chậu cho đến khi lấp kín gốc và rễ, dùng tay ấn nhẹ quanh gốc cây cho chắc chắn. - Bước 5: tưới Nhà nước quanh gốc cây - HS nêu các bước. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt các bước trồng cây cảnh trong chậu.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Luyện tập, thực hành.	
Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (nhóm 4) - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một loại hoa trong chậu mà em biết. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một loại hoa trong chậu mà em biết + Cây hoa hồng. + Cây hoa giấy. + Cây hoa Mai + Cây hoa Lan - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà em và nêu các bước trồng. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, nêu các bước trồng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

VIẾT: VIẾT ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Dựa vào mẫu đơn đã học, viết được đơn theo yêu cầu.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để viết đơn.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i>. Nội dung: + Câu 1: Nêu hình thức của đơn + Câu 2: Nêu nội dung của đơn - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết đơn. Vậy các em có muốn tự viết 1 lá đơn của mình không? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - HS trả lời câu hỏi - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe
2. Luyện tập, thực hành.	
- Gọi một học sinh đọc đề bài - GV HD HS chọn 1 trong 2 đề bài 2.1. Dựa vào mẫu đơn trong hoạt động Viết ở bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn - GV dành thời gian cho HS đọc lại mẫu đơn ở bài 23, suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn - GV gợi ý: + Đơn được gửi cho ai? Lý do viết đơn là gì? Các mục trong đơn được trình bày như thế nào? - GV cho HS viết đơn 2.2. Đọc soát và chỉnh sửa - GV YC HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý. - GV chiếu lên màn hình một số bài làm của các HS và chữa nhanh	- 1 HS đọc đề bài - HS lắng nghe - HS chọn 1 trong 2 đề bài - HS đọc bài của mình và suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn - HS lắng nghe - HS viết bài - HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý. - HS ghi lại những điều em muốn học tập - HS lắng nghe.

- GV khen ngợi những bài viết đúng y/c đầy đủ các mục trong đơn và diễn đạt rõ ràng.	
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài viết đơn của mình và kể lại cho người thân nghe - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố về hai đường thẳng vuông góc.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ học tập môn toán, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...

* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, Ê – ke, thước thẳng.

- HS: Ê – ke, thước thẳng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

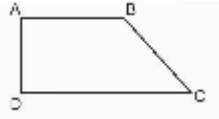
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Yêu cầu bạn lớp phó văn nghệ lên cho lớp hát và vận động nhẹ nhàng để khởi động. - GV Nhận xét - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở xung quanh em.	

-GV yêu cầu HS kẻ một số đường thẳng vuông góc ở xung quanh em.

-GV bổ sung.

Bài 2: Làm việc cá nhân , cặp đôi ,chia sẻ.

Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và đỉnh D



là các góc vuông.

a)Nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau.

b)Nêu tên từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc với nhau.

-Gọi HS đọc đề bài .

-Yêu cầu HS nêu từng cặp vuông góc với nhau?

-HS nêu từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc.

-Gọi HS báo cáo kết quả.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Làm việc cá nhân

Có ba ống M, N, P. Việt cần nối ba ống nước này với nhau. Ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P trong các phương án A, B, C, em hãy giúp Việt chọn những phương án phù hợp.



-Gọi HS đọc đề bài.

-Yêu cầu HS quan sát và chọn đáp án đúng.

-Yêu cầu HS lên trình bày.

- Mời HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Làm việc cá nhân.

Không dùng ê ke, ta làm như thế nào để tìm được đường thẳng vuông góc đường thẳng AB trên một tờ giấy.



-Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.

-HS đưa ra nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

-HS đọc.

-HS nêu.

-HS đọc bài.

-HS báo cáo kết quả.

-HS trình bày.

- HS nêu.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-GV nhận xét chung. Bài 5: Làm việc cặp đôi Nam làm một chiếc đu quay bằng giấy để đựng đồ dùng học tập. Nam đặt cực tây vào cabin màu vàng. Biết thanh nan hoa nối với cabin đựng tẩy vuông góc với thanh nan hoa nối với cabin đựng gọt bút chì. Hỏi Nam có thể đặt gọt bút chì ở cabin nào? -HS làm việc cặp đôi , sau đó chia sẻ trước lớp. -GV nhận xét.	-HS làm việc cặp đôi, sau đó chia sẻ.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
-Yêu cầu HS trình bày các góc vuông mà mình suy tầm được. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Cho học sinh xem 1 đoạn video giới thiệu về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (https://youtu.be/3Vjp8dzCTv0) Nguồn: Sưu tầm internet) - Qua đoạn video và những hiểu biết em hãy nêu những điều mà em biết về con người và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ.	- Học sinh theo dõi. - Học sinh nêu ý kiến cá nhân. - Học sinh lắng nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương. Dẫn dắt giới thiệu vào bài học.

2. 2. Hình thành kiến thức mới.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về Dân cư.

a) Một số dân tộc ở vùng dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Gọi học sinh đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện yêu cầu:

+ Hãy kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Bằng sự hiểu biết của mình em hãy nêu những điều mà em biết về một (hay nhiều) dân tộc vừa nêu trên.

+ Em có nhận xét gì về mỗi dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. Giáo dục học sinh (*Tôn trọng sự khác biệt giữa mỗi dân tộc*)

b) Sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Yêu cầu học sinh quan sát hình 3, hoàn thành phiếu học tập.

(GV giải thích cho học sinh khái niệm về mật độ dân số và hướng dẫn học sinh dựa vào bảng chú giải để khai thác thông tin lược đồ hình 2)

- Đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện theo yêu cầu:

+ Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,...

+ Học sinh nêu theo ý kiến cá nhân và sự hiểu biết của mình.

+ Mỗi dân tộc đều có tiếng nói riêng, tập quán sinh hoạt và trang phục truyền thống riêng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa của vùng.

- Học sinh lắng nghe.

- Hoạt động nhóm đôi, quan sát hình 3 và hoàn thành phiếu học tập.

Mật độ dân số	Tỉnh
Dưới 100 người/km ²	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn
Trên 400 người/km ²	Phú Thọ, Bắc Giang.
Từ 200 đến 400 người/km ²	Thái Nguyên, Quảng Ninh.
Từ 100 đến dưới 200 người/km ²	Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình.

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS. - Từ kết quả trên em có nhận xét gì về dân cư, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét. Kết luận kiến thức cho học sinh.	- Học sinh trình bày kết quả. - Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dân cư thưa thớt, phân bố không đều giữa các tỉnh, giữa khu vực miền núi và khu vực trung du. - Học sinh lắng nghe.
3. Luyện tập – Thực hành	
Hoạt động 2: Kể tên một số dân tộc, xác định khu vực (tỉnh) phân bố mật độ dân số vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ. - Gọi học sinh kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Giáo viên sử dụng lược đồ (Hình 3) gọi học sinh xác định trên lược đồ vị trí của các tỉnh có mật độ dân số theo phần chú giải của lược đồ (Hình 3) - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.	- Học sinh kể tên. - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn. - Thực hiện cá nhân. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Suru tầm tranh, ảnh, thông tin về một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với bạn. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe và thực hiện. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

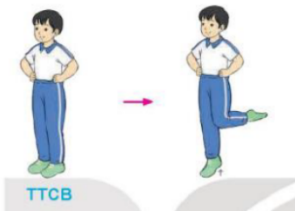
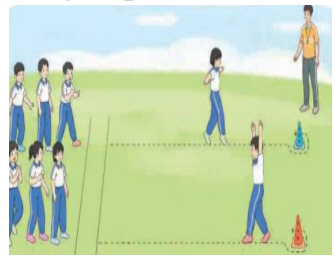
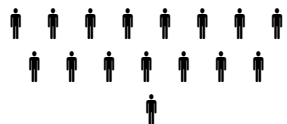
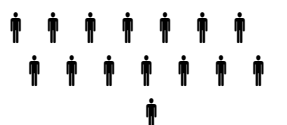
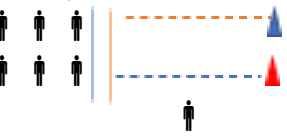
Giáo dục thể chất:

Bài 1: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THĂNG BẰNG (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác đứng kiễng gót trên một chân, bài tập rèn luyện kĩ năng thăng bằng tại chỗ.

- Ôn bài tập: Động tác đứng kiễng gót trên một chân  - Ôn bài tập Bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng tại chỗ.  -Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đội Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Di chuyển giữ thăng bằng tiếp sức”.  - Bài tập PT thể lực:			- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kỹ thuật động tác - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác đứng kiễng gót trên một chân, bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng tại chỗ. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương 2 lần 2 lần 2 lần 1 lần 1 lần - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m	- Đội hình HS quan sát  - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  HS chạy kết hợp đi lại hít thở
--	--	--	--	--

- Luyện tập mở rộng: III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	4- 5'		- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	-------	--	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Stem:

ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ TÌM HIỂU VỀ PIN

Stem:

THIẾT KẾ MÔ HÌNH

Thứ Sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (tự tìm đọc câu chuyện về một nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện, ghi được thông tin vào phiếu đọc sách). Biết chia sẻ thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh đã đọc.
 - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tìm đọc thêm sách, truyện viết về nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện và chia sẻ với người thân. Nêu được suy nghĩ, nhận thức, đánh giá của mình về những thông tin ấy.
 - **Góp phần hình thành và phát triển:**
- * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
1. Khởi động:													
- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động theo nhạc - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe.												
2. Luyện tập, thực hành.													
2.1. Đọc một câu chuyện về nhà khoa học - GV cho HS quan sát ảnh của ba nhà khoa học nổi tiếng trong sách, đọc tên của các nhà khoa học dưới ảnh. - GV HD HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng theo yêu cầu nêu trong sách - GV HD HS cách chọn bài đọc theo chủ đề - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm 4 - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe và thực hiện. - HS chia sẻ - HS lựa chọn bài đọc theo chủ đề - HS đọc theo nhóm 4 - Lắng nghe rút kinh nghiệm.												
2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. <table><tr><th colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th></tr><tr><td>Tên câu chuyện: 🌸</td><td>Tác giả: 🌸</td><td>Ngày đọc: 🌸</td></tr><tr><td>Tên nhà khoa học: 🌸</td><td colspan="2">Phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td></tr></table> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.	PHIẾU ĐỌC SÁCH			Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸	Tên nhà khoa học: 🌸	Phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học: 🌸		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆			- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm. + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu
PHIẾU ĐỌC SÁCH													
Tên câu chuyện: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸											
Tên nhà khoa học: 🌸	Phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học: 🌸												
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆													

- GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương HS 2.3. Trao đổi với bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc. - HS trao đổi với các bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc. (VD: Tên nhân vật (nhà khoa học), phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học, đặc điểm nổi bật của nhà khoa học, suy nghĩ của em về nhà khoa học, ... - GV nhận xét chung, tuyên dương HS - GV hướng dẫn học sinh đọc thêm các cuốn sách: Phát minh và Hình thành kiến thức mới:, Marie Curie, Einstein, ...	đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung. - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc - Đại diện các nhóm trao đổi trước lớp - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe và tìm đọc
3. Vận dụng, trải nghiệm. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nhà khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc.
- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**

* Năng lực: tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ học tập môn toán, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...

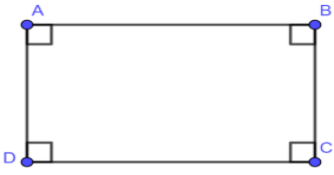
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Giáo viên: thước thẳng. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

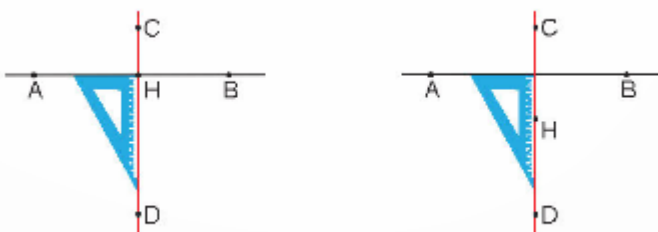
- HS: Ê – ke, thước thẳng, que tre, que gỗ, dây buộc, keo dán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

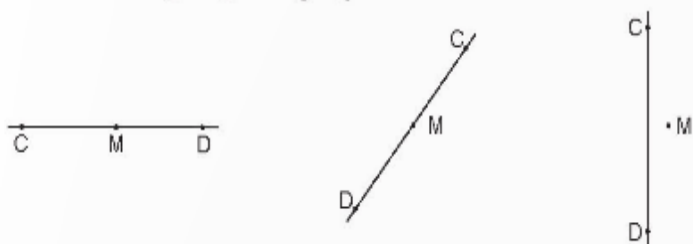
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi  + Câu 1: Cạnh AB vuông góc với cạnh nào? + Câu 2: Cạnh AD vuông góc với cạnh nào? + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + AB vuông góc với cạnh AD và BC + AD vuông góc với cạnh BA và CD + Ê ke - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành.	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1. Trước tiên, để đặt được 2 que gỗ vuông góc với nhau, Rô-bốt hướng dẫn các bạn cách vẽ hai đường thẳng vuông góc. a) Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. - GV thực hành kết hợp giảng giải cho HS quan sát Ta có thể vẽ như sau: * Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp (Điểm H ở trên đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB)	- HS đọc yêu cầu bài 1 - HS lắng nghe - HS lắng nghe và quan sát



- GV yêu cầu HS thực hiện
- Gọi 1 HS lên bảng thực hành.
- GV nhận xét, tuyên dương các em biết cách xác định yêu cầu 1.
- * Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.



- GV cho HS nhắc lại các bước thực hiện.
- GV cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.
- GV nhận xét, tuyên dương các em biết vẽ.
- b)
- GV cho HS đọc yêu cầu
- GV tổ chức cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp sau:



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm)

- HS thực hiện cá nhân
- 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe

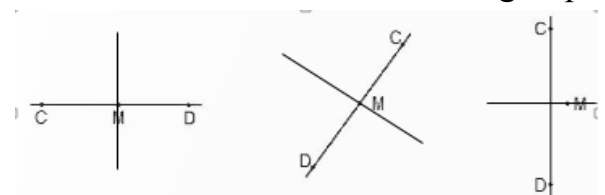
- HS quan sát
- HS nhắc lại các bước thực hiện
- +Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gấp điểm H trong hai trường hợp.
- +Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.

- HS thực hành vào vở

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu phần b.

- HS thực hành vào vở các trường hợp



- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS đọc yêu cầu bài 2
- HS để đồ dùng lên bàn.

- GV KT dụng cụ thực hành: các que gỗ và dây buộc - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để tạo một khung tranh đơn giản. + Bước 1: Đặt một que gỗ dọc theo đường thẳng HK. + Bước 2: Đặt một que gỗ khác dọc theo đường thẳng CD và dùng keo dán hai que gỗ đó lại với nhau. + Bước 3: Tạo thêm 2 que gỗ vuông góc với nhau theo cách tương tự. + Bước 4: Đặt rồi dán các que gỗ để nhận được khung tranh như hình trong SGK. Dùng dây để buộc thêm cho chắc chắn. - GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành. - GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình. - Mời các nhóm khác nhận xét b. Hãy cùng sáng tạo và trang trí cho những khung tranh của chúng mình nhé. - GV chia sẻ với HS về các khung tranh sáng tạo hơn, gợi mở ý tưởng để HS tự sáng tạo và trang trí cho khung tranh. - HS tự trang trí khung tranh của nhóm mình - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- HS lắng nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện - HS thực hành theo nhóm 2 - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng, trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc. - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau. - Vận dụng làm khung tranh sáng tạo. - Chuẩn bị bài về Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc. Quan sát thật kỹ hình ảnh con diều. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tích cực tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải tích cực tham gia lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
 - * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa hát bài “Cái Bống” – Nhạc Phan Trần Bảng để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Trong bài hát trên, Bống đã có những việc làm gì đáng khen? + GV hỏi thêm: Ở nhà em đã làm những việc gì để giúp ông bà, cha mẹ? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ những những việc Bống đã giúp mẹ mà em nghe thấy trong bài hát. - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc câu chuyện. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau: a. Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?	- 1 HS đọc câu chuyện. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu: a. Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc: + Bà mẹ: đi làm lúc trời còn chưa sáng. + Người công nhân lái máy cày: đã làm việc suốt ngày.

b. Pê-chi-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	+ Người công nhân lái máy liên hợp: đã gặt và đập lúa. + Những người khác đã đọc được rất nhiều sách trong ngày hôm nay. + Pê-chi-a lười biếng và cuối cùng không làm những việc mẹ giao. b. Bài học mà Pê-chi-a đã nhận ra từ những tấm gương lao động đó: Pê-chi-a đã nhận ra thế nào là một ngày hoài phí đối với chính bản thân, những người tích cực lao động luôn vui vẻ và thu được kết quả tốt. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp) - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời. ?Bạn nào trong tranh tích cực tự giác tham gia lao động? Vì sao?	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Các bạn trong tranh 2 và 3 tích cực tự giác tham gia lao động và chưa tích cực ở tranh 1 và 4. + Tranh 1: Hai bạn HS bỏ về sau khi làm xong việc nhóm mình và từ chối giúp nhóm bạn để hoàn thành công việc chung của lớp là trồng cây: Chưa tích cực tham gia lao động. + Tranh 2: Hai bạn HS chủ động đưa ra ý kiến xin phép thầy cô sửa hàng rào vườn hoa để góp phần làm đẹp không gian trường học: Tích cực tham gia lao động. + Tranh 3: Bạn nam trong tranh chủ động muốn được giúp mẹ trong công việc: Tích cực tham gia lao động. +Tranh 4: Vì trời lạnh, bạn nam trong tranh không tham gia phong trào “Chủ nhật xanh”, thu gom rác bảo vệ môi trường, trong khi các bạn khác tham

- GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	gia rất tích cực: Chưa tích cực tham gia lao động. + HS giải thích được lí do lựa chọn ở các tranh; Các bạn trong tranh 2 và 3 đã tích cực, tự giác tham gia lao động vì các bạn đã tự đề xuất ý kiến để được làm việc. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4). - GV mời 1 HS đọc tình huống. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK. Tình huống 1: Đang phụ mẹ tưới cây ngoài sân, Hoàng thấy một cô lao công mồ hôi nhễ nhại đi tới và ngồi nghỉ trước cổng nhà mình. Hoàng liền xin phép mẹ đi lấy nước cho cô uống. Mẹ Hoàng rất vui vì thấy con mình biết quý trọng người lao động. Tình huống 2: Phương và Hà đang chơi trong nhà thì mẹ về, thấy mẹ chở hàng nặng, mặt đỏ bừng vì đi giữa trời nắng, hai bạn thương mẹ lắm. Không ai bảo ai, cả hai cùng chạy vội ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào trong nhà, rồi cùng nhau lấy khăn lau mồ hôi và lấy nước cho mẹ uống. - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- 1 HS đọc tình huống. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK. + Các bạn Hoàng, Phương và Hà đã thể hiện sự quý trọng người yêu lao động: Các bạn không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động: + Tình huống 1: Hoàng biết lấy nước mời cô lao công. + Tình huống 2: Phương và Hà biết ra mở cổng, phụ mẹ mang đồ vào trong nhà, rồi cùng nhau lấy khăn lau mồ hôi và lấy nước cho mẹ uống. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về người lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỌC SÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách của nhóm.
- Thực hiện việc chủ động đọc cuốn sách mình mang tới lớp và biết lựa chọn những từ ngữ hay, những chi tiết ấn tượng trong cuốn sách để ghi lại.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác,...
- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị và học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”: chia sẻ về cuốn sách yêu thích. - GV mời HS tham gia chơi, trình bày, nhận xét - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - HS trả lời câu hỏi thử thách của trò chơi -HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 13. (Làm việc theo tổ) - GVmời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 13. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quảkết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 13. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

- + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- + Một số nội dung phát sinh trong tuần...
- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.
- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)
- * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**
- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần 14.
- + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung.
- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 14.
- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.
- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.
- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

3. Sinh hoạt chủ đề.

Hoạt động 3: Chia sẻ về tiến độ thực hiện kế hoạch giới thiệu sách (Làm việc nhóm)

- GV mời HS đọc yêu cầu
- GV mời HS ngồi theo nhóm và chia sẻ về tiến độ thực hiện công việc của mình:
- + Nhiệm vụ của em là gì?
- + Em đã làm được những việc nào để hoàn thành nhiệm vụ? Em có gặp khó khăn gì khi thực hiện nhiệm vụ của mình không? Khó khăn đó là gì?

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS lắng nghe cách thực hiện để thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu



+ Cách em ghi nhớ nhiệm vụ cá nhân và tự nhắc việc cho mình là gì?

+ Cùng đưa ra phương án theo dõi, tự điều chỉnh hành động của mình để hoàn thành nhiệm vụ đã nhận với nhóm.

(Gợi ý:GV đề nghị HS sáng tạo những biểu tượng riêng cho các nội dung: Việc đã làm, Việc đang làm, Việc sẽ làm; hoặc có thể thêm: Ưu tiên 1, Ưu tiên 2, Việc rất gấp.)

- GV mời từng nhóm chia sẻ về tiến độ của nhóm mình và phương hướng giải quyết những khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời cả lớp nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

=> **GV KL:***Các em có thể sử dụng các “trợ lí nhắc việc”: sổ nhắc việc, giấy nháp việc, bảng nhắc việc, lịch đồng hồ,... để hỗ trợ nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ. Chúc các nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.*

Hoạt động 4: Thực hiện việc đọc sách cá nhân tại lớp(Làm việc nhóm)

- GV mời HS đọc yêu cầu

- GV có thể mời HS di chuyển đến thư viện ngồi theo nhóm hoặc ra sân trường, vườn trường nơi HS thấy thoải mái để đọc cuốn sách mình yêu thích.

- Phát cho HS những mẫu bìa nhỏ để HS ghi lại những từ ngữ hay hoặc những chi tiết thú vị mà HS thấy ấn tượng trong cuốn sách. Sau đó, HS dán những mẫu bìa nhỏ lên tờ bìa chung của nhóm.

- GV mời đại diện từng nhóm trình bày nội dung trước lớp.

- GV và các bạn nhóm khác lắng nghe và góp ý.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Một số nhóm lên thể hiện trước lớp.

- Cả lớp nhận xét nhóm bạn thể hiện.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS di chuyển theo yêu cầu để đọc sách



- Đại diện từng nhóm trình bày nội dung trước lớp.

- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

=> GV KL: Mỗi một từ ngữ hay, một đoạn trích ấn tượng đều tạo ra một “kho báu ngôn từ” chung của cả nhóm, cả lớp, giúp cho vốn từ vựng của chúng ta ngày một đầy thêm. Đó là cách chúng mình tự học khi đọc sách.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện công việc được phân công. - Khuyến khích HS tự xây dựng cho mình hòm “kho báu ngôn từ” riêng bằng cách ghi lại những từ ngữ, câu văn hay vào cuốn sổ đọc sách hoặc dán lên tờ bìa nơi góc học tập ở nhà. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**BUỔI CHIỀU:****Khoa học:****Bài 13: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ DẪN NHIỆT KÉM (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để giải thích một số hiện tượng tự nhiên; để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
 - * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, phiếu nhóm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi tiếp sức.

- GV chọn hai đội chơi, mỗi đội 5 bạn đứng xếp thành hàng. Khi có hiệu lệnh bắt đầu của bạn quản trò thì lần lượt từng bạn trong mỗi đội lên viết tên một vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém, sau đó đứng cuối hàng để bạn tiếp theo lên viết. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS chơi trong một phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn thì thắng - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành.	
Hoạt động 2: Ứng dụng tính dẫn nhiệt của vật (nhóm 2) * Hình 1: GV giới thiệu hình ảnh để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi tương ứng với hình 1 trang 49 - Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương. * Hình 2: GV giới thiệu hình ảnh để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi tương ứng với hình 2 trang 49 - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung * Hình 3: GV giới thiệu hình ảnh để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi tương ứng với hình 3 trang 50	- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu trên phiếu nhóm. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. + Cán nôi, cán chảo, nùm của vung nôi dẫn nhiệt kém; chảo, nôi và vung nôi dẫn nhiệt tốt. + Giỏ đựng ấm và lót bên trong giỏ cần làm bằng vật dẫn nhiệt kém + Nồi gang dẫn nhiệt tốt. + Mũ len dẫn nhiệt kém. - HS trả lời theo cặp + Bộ lông dày của chim cánh cụt và gấu trắng Bắc Cực có tác dụng giữ ấm cơ thể chúng + Bộ lông của sói xám rất dày vào mùa đông để chống rét, mùa xuân rụng bớt để cơ thể mát vào mùa hè. Đến mùa thu lại mọc lại để chống rét vào mùa đông. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS trả lời theo cặp + Cô giáo và các bạn đứng quanh đồng lửa để sưởi ấm.

